

Hiện nay, việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế để đạt được mô hình hợp lý đảm bảo thúc đẩy kinh tế tăng trưởng, nâng cao sức cạnh tranh trong hội nhập kinh tế thế giới là một trong những nội dung của chiến lược phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam. Để thực hiện tốt nội dung này, cần huy động nhiều nguồn lực mà quan trọng nhất là vốn. Nhu cầu vốn nhất là vốn trung, dài hạn để đầu tư phát triển kinh tế xã hội đang là vấn đề được quan tâm giải quyết hàng đầu.

Kết quả hoạt động

Thời gian qua, việc phát triển thị trường vốn và tiền tệ nhằm thu hút các nguồn vốn trong xã hội, giảm mạnh các hình thức bao cấp trong cung ứng vốn là để từng bước giải quyết nhu cầu trên. Sự ra đời của các định chế tài chính đa dạng bên cạnh hệ thống ngân hàng như các công ty tài chính, công ty bảo hiểm, công ty cho thuê tài chính, các quỹ đầu tư, quỹ hỗ trợ phát triển, nhằm đảm bảo có thêm nhiều chủ thể cung ứng vốn cho nền kinh tế. Bên cạnh hoạt động tín dụng của ngân hàng thì các công ty cho thuê tài chính cũng là một kênh dẫn vốn trung, dài hạn hữu hiệu. Thật vậy, luật pháp đã công nhận cho thuê tài chính (CTTC) là hoạt động tín dụng trung, dài hạn thông qua việc cho thuê máy móc, thiết bị, phương tiện vận chuyển và các động sản khác. Đối với nền kinh tế, phương thức tài trợ này đã đa dạng hóa hoạt động tín dụng lại có những ưu điểm như: đối với bên đi thuê nhận tài sản (100% vốn vay) mà không phải thế chấp hoặc chỉ cần ký quỹ một số tiền nhỏ tương đương 5-10% giá trị tài sản. Đối với bên cho thuê thì phương thức này hạn chế được rủi ro, đảm bảo vốn vay được sử dụng đúng mục đích, an toàn.

Ở Việt Nam, hoạt động này ra đời trong thời gian gần đây trên cơ sở Nghị định 64/CP của Chính phủ ban hành ngày 9.10.1995. Hiện nay, trên cả nước có 8 công ty CTTC hoạt động dưới 3 loại hình gồm:

-5 công ty CTTC trực thuộc các ngân hàng thương mại (NHTM), đều thành lập năm 1998 gồm: Công ty CTTC của Ngân hàng công thương;



Ảnh: Diệp Đức Minh

Củng cố hoạt động các công ty cho thuê tài chính

Thạc sĩ MAI THỊ TRÚC NGÂN

Công ty CTTC của Ngân hàng ngoại thương; Công ty CTTC của Ngân hàng đầu tư & phát triển và 2 công ty CTTC của Ngân hàng nông nghiệp.

-2 công ty CTTC 100% vốn nước ngoài là: Công ty CTTC Kexim, 100% vốn của Hàn Quốc, thành lập năm 1996; công ty CTTC ANZ-VTRAC 100% vốn của Ngân hàng ANZ (Úc) và tập đoàn V-Trac (Mỹ), thành lập năm 2000.

-1 công ty CTTC liên doanh giữa Ngân hàng công thương Việt Nam và 4 đối tác nước ngoài là công ty VILC, thành lập năm 1996.

Đến nay, các công ty CTTC bước đầu đã ổn định, hoạt động có hiệu quả và đang từng bước mở rộng dần thị phần. Chỉ tính riêng trong năm 2001 lợi nhuận ròng của các công ty CTTC đã là 40,4 tỷ đồng (trừ 2 công ty vốn nước ngoài bị thua lỗ).

Để củng cố hoạt động của các công ty CTTC, ngày 02.5.2001 Chính phủ đã ban hành Nghị định 16/2001/NĐ-CP thay thế nghị định

64/CP và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã có Thông tư 08/2001/TT-NHNN ngày 6.9.2001 hướng dẫn thực hiện nghị định trên.

Hiện nay nguồn vốn hoạt động của các công ty CTTC chủ yếu là vốn tự có và vốn huy động. Về vốn tự có thì mức vốn pháp định do Chính phủ quy định đối với các công ty CTTC trong nước là 50 tỷ đồng và công ty vốn nước ngoài 100% là 5 triệu USD. Tính đến 30.6.2002 tổng số vốn điều lệ của 8 công ty CTTC là 670,4 tỷ đồng chiếm 29,88 % tổng nguồn vốn. Về vốn huy động thì theo quy định của nghị định 16, các công ty CTTC chỉ được nhận tiền gửi có kỳ hạn trên một năm và phát hành các loại giấy tờ có giá nếu được sự đồng ý của Ngân hàng Nhà nước, ngoài ra còn có thể huy động từ tiền ký quỹ của khách hàng thuê và đi vay của các ngân hàng thương mại. Tính đến 30.6.2002 tổng vốn huy động của 8 công ty CTTC là 1.550,6 tỷ chiếm 70,12% tổng nguồn vốn.

Các công ty CTTC đã sử dụng nguồn vốn có được cho hoạt động chính của mình là cho thuê tài chính. Tính đến ngày 30.6.2002 dư nợ cho thuê trong toàn hệ thống là 2.021, 7 tỷ đồng chiếm tỷ lệ 90,11% trên tổng tài sản; có, trong đó dư nợ quá hạn chỉ chiếm 3,45% tổng dư nợ. Khách hàng của các công ty CTTC chủ yếu là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các doanh nghiệp và công ty tư nhân mới thành lập. Điều đó chứng tỏ phương thức tài trợ này đã khắc phục những hạn chế của phương thức cho vay bằng tiền và là kênh dẫn vốn hữu hiệu cho các doanh nghiệp chưa đủ điều kiện vay vốn ngân hàng.

Nhìn chung, dù mới thành lập, quy mô hoạt động còn khiêm tốn, thời gian hoạt động chưa nhiều song các công ty CTTC đã đi vào nề nếp và phát huy được thế mạnh của riêng mình. Các công ty CTTC đã rất năng động trong việc thực hiện các chức năng của mình nhất là đã xây dựng được một chiến lược khách hàng linh hoạt, hợp lý. Qua đó, chứng tỏ các công ty CTTC đã làm tốt vai trò tạo thêm một kênh tài trợ mới hữu hiệu cho nền kinh tế và góp phần phát triển các dịch vụ tài chính- tín dụng bên cạnh hoạt động truyền thống của các ngân hàng.

Những biện pháp củng cố

Dù đã đạt được một số kết quả bước đầu như trên đã đề cập, nhưng hoạt động của các công ty CTTC trên thực tế vẫn có những tồn tại nhất định, những vướng mắc trong việc thực hiện các thể lệ, quy định trong các văn bản pháp quy. Do vậy cần có những biện pháp củng cố, hoàn thiện để mô hình này hoạt động có hiệu quả hơn.

Các tồn tại vướng mắc này có thể thấy từ cơ chế, chính sách cũng như từ tổ chức và từ nội dung các nghiệp vụ hoạt động của công ty CTTC.

1. Về tổ chức

1.1 Mạng lưới hoạt động của công ty CTTC còn hạn hẹp, toàn hệ thống chỉ có 8 công ty và trụ sở chỉ tập trung ở các thành phố lớn (5 công ty có trụ sở chính ở Hà Nội, 3 công ty có trụ sở chính ở TP.HCM. Mặc dù có một số công ty đã mở các chi nhánh nhưng rất hạn chế. (Công ty CTTC thuộc NH

nông nghiệp I mở 1 chi nhánh ở Hải Phòng, công ty CTTC thuộc NH nông nghiệp II mở 2 chi nhánh tại Đà Nẵng và Cần Thơ). So với mạng lưới rộng khắp của ngân hàng thương mại (NHTM) thì mạng lưới của các công ty CTTC quá mỏng. Do vậy, hoạt động của công ty chưa thể đáp ứng rộng rãi nhu cầu vốn trong xã hội nhất là vốn trung, dài hạn. Có nhiều đối tượng muốn mở rộng hoặc chuyển đổi mô hình sản xuất mà không có điều kiện vay vốn ngân hàng, muốn được nhận phương thức tài trợ này nhưng lại ở những nơi mà ngành kinh doanh này chưa vươn tới. Điều này ảnh hưởng đến quy mô và mục tiêu hoạt động của công ty.

Cần nhận thấy rằng đây là ngành kinh doanh có nhiều triển vọng và mang lại lợi ích thiết thực đối với nền kinh tế nên cần được phát triển. Trước mắt nếu các công ty CTTC độc lập chưa có điều kiện thì các công ty CTTC trực thuộc các ngân hàng thương mại nên đi đầu trong việc mở rộng mạng lưới ở các địa phương có nhu cầu lớn về vốn đầu tư nhất là những vùng kinh tế nằm trong định hướng phát triển như trung du và miền núi Bắc Bộ, duyên hải Trung Bộ và vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, Tây Nguyên, miền Đông Nam Bộ và đồng bằng sông Cửu Long.

1.2 Mô hình quản trị, kiểm soát của các công ty CTTC cũng có vấn đề cần xem xét. Luật các tổ chức tín dụng (TCTD), Nghị định 16 của Chính phủ và Thông tư 08 của Ngân hàng Nhà nước đều quy định các công ty CTTC phải có hội đồng quản trị (HĐQT) và ban kiểm soát (BKS). Thiết nghĩ, quy định này chỉ nên áp dụng đối với các công ty CTTC độc lập. Riêng đối với các công ty CTTC trực thuộc NHTM thì đây là các công ty con thuộc ngân hàng mẹ do vậy không cần thiết phải áp dụng quy định trên. Việc có riêng một HĐQT và BKS sẽ làm cho tổ chức của công ty công kênh, kém năng động trong điều hành và lãng phí nhân lực. Việc quản trị, kiểm soát sẽ do HĐQT và BKS của ngân hàng mẹ đảm nhiệm.

2. Về nội dung hoạt động

2.1 Trước hết cần mở rộng đối tượng thuê tài chính. Trước kia, Nghị

định 64/CP (9.10.1995) quy định "Bên thuê là doanh nghiệp được thành lập theo pháp luật Việt Nam trực tiếp sử dụng tài sản thuê trong thời hạn thuê theo mục đích kinh doanh hợp pháp của mình". Quy định này đã bó hẹp đối tượng thuê tài chính. Nghị định 16/2002/NĐ-CP ra đời ngày 2.5.2001 đã mở rộng quy định này khi nêu: "Bên thuê là tổ chức và cá nhân hoạt động tại Việt Nam, trực tiếp sử dụng tài sản thuê cho mục đích hoạt động của mình". Nhưng trong thông tư 08 của NHNN lại cụ thể hoá đối tượng thuê như sau: Cá nhân có đăng ký kinh doanh - doanh nghiệp - hộ gia đình - các tổ chức khác thuộc đối tượng vay vốn của các TCTD.

Tuy nhiên, thực tế hiện nay, các công ty CTTC thường chủ yếu nhắm vào khách hàng là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, còn đối tượng là cá nhân lại bị hạn chế vào diện cá nhân có đăng ký kinh doanh (các doanh nghiệp tư nhân) và các hộ kinh doanh (tiểu thương, tiểu chủ có đăng ký kinh doanh thấp nhất cũng ở cấp quận, huyện). Như vậy, các xã viên HTX, nghệ nhân các làng nghề, các hộ nông, lâm, ngư, diêm chưa được phương thức tài trợ này quan tâm. Trong khi đây là những đối tượng hàng đầu cần loại hình tín dụng này nhất vì họ không có tài sản để thế chấp các món vay trung, dài hạn bằng tiền ở ngân hàng. Đánh rằng đây là sự thiệt thòi của các công ty CTTC để đảm bảo an toàn trong hoạt động. Nhưng đã là một công ty kinh doanh, ở cương vị người bán thì người mua nào sống phẳng sẽ được đặt quan hệ giao dịch. Hơn nữa, cần thấy rằng CTTC không những chỉ đáp ứng nhu cầu của các ngành công nghiệp mũi nhọn mà còn rất cần thiết cho sự nghiệp công nghiệp hóa-hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn. Các máy móc thiết bị phục vụ cho sản xuất, chế biến, vận chuyển như: máy kéo, máy cày, máy xay xát, trạm bơm, phương tiện đánh bắt thủy sản... sẽ đến được với nông dân nếu các công ty CTTC mở rộng đối tượng thuê như pháp luật đã quy định.

2.2 Bên cạnh đó, các công ty CTTC cần được sự hướng dẫn cụ thể

và các quy định để triển khai nghiệp vụ mua và cho thuê lại theo hình thức CTTC.

Điều 16 của Nghị định 16 và khoản 3 điều 24 của Thông tư 08 đã quy định các nghiệp vụ mà công ty CTTC được thực hiện gồm: Cho thuê tài chính; mua và cho thuê lại; tư vấn cho khách hàng; thực hiện các dịch vụ ủy thác. . . Trong đó mua và cho thuê lại được hiểu là: công ty CTTC mua lại máy móc, thiết bị, phương tiện vận chuyển thuộc sở hữu bên thuê và cho bên thuê thuê lại chính các tài sản đó dưới hình thức CTTC để bên thuê tiếp tục sử dụng cho hoạt động của mình.

Hiện nay các công ty CTTC không thể thực hiện nghiệp vụ mua và cho thuê lại vì một số quy định bất cập. Các tài sản thuộc diện này thường là hàng nhập khẩu và thường được miễn thuế nhập khẩu. Để ngăn ngừa các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài lợi dụng ưu đãi này để trốn thuế, Nghị định 24 của Chính phủ đã quy định các tài sản này không được bán lại ở thị trường Việt Nam, nếu bán phải được Bộ thương mại cho phép. Thực tế, Bộ thương mại đã từ chối giải quyết nhiều giao dịch với nội dung trên. Thực ra, việc mua bán này khác hẳn với các giao dịch mua bán thông thường vì nó chỉ diễn ra trên giấy tờ còn doanh nghiệp vẫn tiếp tục sử dụng tài sản và khi hết hạn thuê sẽ được phục hồi tư cách chủ sở hữu. Thực chất, nghiệp vụ này nhằm tài trợ các doanh nghiệp thoát khỏi khó khăn về tài chính vì các tài sản nhập khẩu thường có giá trị cao. Do vậy, cần có một quy định liên bộ giữa Bộ thương mại và NHNN để hướng dẫn cụ thể nghiệp vụ trên để cho các doanh nghiệp có điều kiện đổi mới công nghệ, nâng cao sức cạnh tranh và để các công ty CTTC mở rộng quy mô hoạt động.

2.3 Một vấn đề khác cũng cần được xem xét, đó là quy định về giới hạn cho thuê tài chính đối với một khách hàng. Trong Luật các TCTD, khoản 1 điều 79 nói rõ: "Tổng dư nợ cho vay đối với một khách hàng không được vượt quá 15% vốn tự có của TCTD". Nhưng Nghị định 16/2001/NĐ-CP trong điều 31 lại quy định: "Tổng mức cho thuê tài chính

đối với một khách hàng không được vượt quá 30% vốn tự có của các công ty CTTC". Nếu Luật các TCTD đã công nhận công ty CTTC là một hoạt động tín dụng trung, dài hạn thì cần phải có sự nhất quán về quy định trên. Còn nếu xem cho thuê tài chính là một loại hình tín dụng trung, dài hạn đặc biệt cần quy định khác hơn tín dụng thông thường thì trước hết luật các TCTD phải quy định tỷ lệ 30%, sau đó Nghị định 16 mới được phép cụ thể hoá vấn đề này. Mong các cấp có thẩm quyền lưu ý chỉnh sửa quy định trên để đảm bảo tính thống nhất của các văn bản pháp luật và để đối tượng được điều chỉnh có cơ sở thực hiện tốt.

2.4 Mặt khác, cũng cần lưu ý về việc cho thuê hợp vốn. Nghị định 16 của Chính phủ và Thông tư 08 của NHNN đều cho phép nếu nhu cầu thuê của khách hàng vượt quá giới hạn cho thuê tài chính hoặc khách hàng có nhu cầu thuê từ nhiều nguồn thì các công ty CTTC được cho thuê hợp vốn theo quy định của Thống đốc NHNN. Nhưng cho đến nay NHNN mới chỉ có quy định về đồng tài trợ trong cho vay bằng tiền của các NHTM chứ chưa có quy định cho thuê hợp vốn trong các công ty CTTC. Do vậy, hiện nay, các công ty CTTC chưa thể triển khai hoạt động này và đó cũng là một thiệt thòi cho các khách hàng có những dự án đầu tư lớn cần đến nguồn tài trợ này. NHNN nên sớm nghiên cứu để có văn bản hướng dẫn thực hiện nội dung trên giúp các công ty CTTC mở rộng quy mô kinh doanh.

2.5 Ngoài ra, việc mở rộng loại tài sản cho thuê cũng là vấn đề cần quan tâm. Điều 20 và điều 61 của Luật các TCTD chỉ nêu chung chung tài sản thuê chứ không xác định đó là loại tài sản nào. Nhưng điều 7 của Nghị định 16 lại nêu: "Tài sản cho thuê là máy móc, thiết bị, phương tiện vận chuyển và các động sản khác". Như vậy, theo các quy định trên thì bất động sản (nhà cửa, đất đai) chưa được xếp vào loại tài sản cho thuê tài chính. Đây là điều cần xem xét vì nó bất lợi cho nhiều phía. Về phía công ty CTTC thì đây là một quy định đã bó hẹp quy mô hoạt động. Về phía khách hàng đây là thiệt thòi lớn vì để có được

một mặt bằng để làm trụ sở, hoặc nhà xưởng sản xuất đối với nhiều doanh nghiệp không phải là điều đơn giản. Hơn nữa, nó không phù hợp với thông lệ quốc tế. Trên thế giới, hiện nay loại hình CTTC (thuê mua) phần lớn tài sản thuê là bất động sản. Chúng ta đang tiến hành chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại hóa và hội nhập kinh tế thế giới, do vậy Chính phủ và NHNN nên mở rộng tài sản thuê là bất động sản để đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn trung, dài hạn của các ngành công nghệ cao, công nghiệp mũi nhọn mới ra đời, cũng như loại hình kinh tế trang trại đang rất cần được thuê lâu dài các bất động sản.

2.6 Một vấn đề nữa cũng cần lưu ý để bảo vệ quyền lợi của bên cho thuê đó là việc thu hồi lại tài sản thuê khi bên thuê vi phạm hợp đồng.

Về mặt lý thuyết, thì xem ra hoạt động CTTC rất an toàn vì các văn bản pháp quy liên quan đều quy định bên cho thuê được thu hồi ngay tài sản nếu bên thuê vi phạm hợp đồng như nợ tiền thuê, sử dụng tài sản sai mục đích. . . Nhưng thực tế, đây là vướng mắc lớn nhất của các công ty CTTC vì mất rất nhiều thời gian mà khách hàng vi phạm vẫn không chịu tự giác giao trả tài sản và công ty cũng không có một lực lượng nào để cưỡng chế khách hàng cả. Vì vậy, cần có các quy định đồng bộ giữa NHNN và các cơ quan công quyền như công an, UBND các cấp để có sự hỗ trợ các công ty CTTC. Nếu điều này không được giải quyết, thì để đảm bảo an toàn trong hoạt động công ty bắt buộc phải tăng mức ký quỹ hoặc buộc khách hàng phải thế chấp, cầm cố, từ đó sẽ làm giảm tính ưu việt và giảm sức cạnh tranh của công ty CTTC so với các TCTD khác.

Qua phân tích trên cho thấy những tồn tại trong hoạt động cho thuê tài chính chủ yếu là những vướng mắc từ cơ chế tổ chức, vận hành. Mong rằng nó sẽ được các cơ quan chức năng quan tâm giải quyết để cho thuê tài chính thực sự trở thành một kênh dẫn vốn trung, dài hạn hữu hiệu góp phần cùng các định chế tài chính khác thúc đẩy kinh tế Việt Nam phát triển trên con đường hội nhập ■